

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày 04 - 01 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hữu Đại

Ông Bùi Trung Thành

**- Thư ký phiên toà:** Bà Ninh Thị Hải - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1974; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L (Chết); con bà: Tống Thị N; sống như vợ chồng với chị Lê Thị L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/8/2022 đến ngày 21/8/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2022 đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Bùi Hải D; sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

**+ Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Thị H; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Chị Lê Thị L; sinh năm: 1991; HKTT: Xóm T, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

3. Anh Trần Văn Đ; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 10/8/2022, Lê Văn T và anh Trần Văn Đ, cùng trú tại khu phố X, thị trấn N đến uống nước tại quán của chị Phạm Thị H, ở khu phố 1, thị trấn N. Sau đó T và chị H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau thì được mọi người can ngăn, xong T và anh Đ đi về. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 11/8/2022 T đi xe đạp quay lại quán nước của chị H, đến nơi T dựng xe đi sang quán nước bên cạnh nhặt được 01 con dao (Loại dao bài) rồi đi vào quán của chị H thấy anh Bùi Hải D, trú tại thôn T, xã C, huyện C đang nấu ăn ở bếp, T hỏi anh D, “*chị H đâu, thách em à*”, không thấy anh D trả lời nên T dùng dao chém liên tiếp 03 nhát trúng vào tay phải và vùng ngực phải của anh D làm anh D bị thương, xong T cầm dao bỏ về, trên đường về T rút con dao ở ven đường. Anh D được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, đến ngày 24/8/2022 được ra Viện. Sau đó đến ngày 12/8/2022 Lê Văn T đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 11/8/2022 đối với anh Bùi Hải D phát hiện những dấu vết trên thân thể sau:

- Khuỷu tay phải có vết thương kích thước 15x3cm, bờ vết thương sắc gọn, đứt cân, cơ, lộ khớp, mỡ xương chảy máu.
- Mặt trước 1/3 giữa cánh tay phải có vết thương kích thước 5x0,5cm, bờ vết thương sắc gọn, rách da.
- Mặt trước 1/3 trên cánh tay phải có vết thương bầm đỏ kích thước 4x2cm.
- Ngực phải có vết thương rách da kích thước: 8x0,5cm, bờ vết thương sắc gọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 620/2022/TTPY ngày 17/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương, vết thương vùng khuỷu tay phải gây tổn thương gãy, vỡ lồi cầu trong xương cánh tay trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh còn dính vít cố định lồi cầu xương cánh tay phải: 21% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục III; 4.1).

- Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải qua mồm khuỷu đến 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; Nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; Nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; mục I; 2).

- Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương phần mềm vùng 1/3 giữa mặt trước ngoài cánh tay phải; kích thước sẹo nhỏ; 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT;

Bảng 1; chương 8; Nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; mục I; 1).

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay phải: 0,5% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục V).

## 2. Kết luận:

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Hải D được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 25%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y cơ chế xác định vật gây thương tích và vật gây thương tích số 621/2022/TTPY ngày 17/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: “Nếu đối tượng sử dụng một con dao màu đen (loại dao bìa) dài khoảng 35-40cm làm vật gây thương tích cho Bùi Hải D thì có thể gây ra những vết thương vùng khuỷu tay phải, cánh tay phải, ngực phải cho anh Bùi Hải D; sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá như đã ghi nhận trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 11/8/2022 tại Khoa Chấn thương Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá”.

Tại Kết luận giám định số 3784/KL-KTHS ngày 02/11/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: “Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) thẻ nhớ gửi giám định”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000đ, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-NL ngày 24 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 45 tháng đến 48 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Hải D yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng). Bị cáo đồng ý với mức bồi thường đó, đề nghị công nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có

tranh luận gì với quan điểm của VKS. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh D tổng số tiền là 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng).

Anh Bùi Hải D thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của VKS. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh tổng số tiền là 57.000.000đ, bao gồm các khoản sau:

1. Tiền viện phí, thuốc, đi lại ăn uống làm tròn là: 14.000.000đ, bao gồm:
  - Chi phí điều trị nội trú: 9.437.632đ
  - Tiền thuốc mua tại Trung tâm y tế huyện Ngọc Lặc: 170.000đ
  - Tiền thuốc mua tại nhà thuốc Anh Hiền: 3.185.000đ
  - Tiền thuốc mua tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc: 200.000đ
  - Tiền đi lại ăn uống từ ngày 11/8/2022 đến ngày 24/8/2022 là 1.000.000đ.
2. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là: 43.000.000đ

Người làm chứng chị Phạm Thị H và chị Lê Thị L đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của VKS.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng anh Trần Văn Đ thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của VKS.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 11/8/2022, tại quán nước của chị Phạm Thị H, ở khu phố 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá, Lê Văn T đã vô cớ, dùng con dao loại dao bài có chiều dài khoảng 35-40cm chém 03 nhát trúng vào tay phải và vùng ngực phải anh Bùi Hải D làm anh D bị tổn thương cơ thể 25% (Hai mươi lăm phần trăm). Bị cáo vô cớ và dùng con dao loại dao bài chém anh D là thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có

cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, chưa thăm hỏi, động viên, bồi thường thiệt hại cho bị hại. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian bị cáo bị tạm giữ sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý với các khoản bồi thường mà anh D yêu cầu gồm: Tiền viện phí, thuốc, đi lại ăn uống làm tròn là: 14.000.000đ và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là: 43.000.000đ. Nên công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh D. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Dương là 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng).

[6] Về vật chứng: Đối với 01 con dao (loại dao bìa) dài khoảng 35-40cm mà bị cáo dùng để gây thương tích cho anh Bùi Hải D, sau khi chém anh D trên đường về bị cáo đã vứt con dao gần quán chị H. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không được.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (Một) thẻ nhớ màu đen, chứa 01 tệp video mang tên CYGTT11822.mp4 đựng trong một phòng bì màu trắng đã được đóng dấu và chữ ký của những người liên quan.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Theo lời khai của Lê Văn T tố cáo chị Phạm Thị H có hành vi môi giới mại dâm, Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc đã tiến hành xác minh, làm rõ nhưng không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Lê Văn T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 09 (Chín) ngày bị tạm giữ từ trước (từ ngày 12/8/2022 đến ngày 21/8/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho anh Bùi Hải D tổng số tiền là 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng).

Từ khi anh Bùi Hải D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Khoản tiền bồi thường này được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Lê Văn Thịnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hữu Đại**

**Bùi Trung Thành**

**Lê Văn Thịnh**





